TRƯỜNG THPT BÌNH AN

TỔ TIẾNG ANH-TIN HỌC HƯỞNG ỨNG NGÀY VĂN HÓA VIỆT NAM 24/11/2026

TRỐNG ĐỒNG ĐÔNG SƠN – KIỆT TÁC KIM LOẠI CỦA CƯ DÂN VIỆT CỔ

(Tổng hợp từ Internet với sự hỗ trợ của AI)



Hình 1. Minh họa nghệ thuật trống đồng Đông Sơn (ảnh tái dựng, không phải ảnh hiện vật gốc).

Trong kho tàng di sản văn hóa Việt Nam, trống đồng Đông Sơn là một hiện vật đặc biệt tiêu biểu. Đây vừa là nhạc khí có âm thanh vang vọng, vừa là tác phẩm nghệ thuật, sản phẩm của kỹ thuật luyện kim phát triển và nguồn tư liệu quý giúp tìm hiểu đời sống cư dân Việt cổ. Trên mặt trống, những vòng hoa văn nối tiếp nhau kể lại một thế giới sinh động: mặt trời tỏa tia, chim bay, thuyền đi trên sông, người múa hát, đánh trống và sinh hoạt cộng đồng. Bởi vậy, khi quan sát một chiếc trống đồng, chúng ta không chỉ nhìn thấy một đồ vật bằng kim loại mà còn có thể hình dung phần nào nhịp sống, niềm tin và khả năng sáng tạo của con người cách đây hơn hai thiên niên kỷ.

Tên gọi "Đông Sơn" bắt nguồn từ địa danh Đông Sơn, thuộc tỉnh Thanh Hóa ngày nay, nơi các di tích khảo cổ quan trọng được phát hiện và nghiên cứu từ đầu thế kỷ

XX. Từ tên một địa điểm, Đông Sơn trở thành tên gọi của một nền văn hóa khảo cổ nổi bật ở miền Bắc Việt Nam, có trung tâm phân bố quan trọng tại lưu vực sông Hồng và các vùng phụ cận. Niên đại văn hóa Đông Sơn thường được đặt trong khoảng từ đầu thiên niên kỷ I trước Công nguyên đến những thế kỷ đầu Công nguyên; mốc cụ thể có thể khác nhau tùy địa điểm và cách phân kỳ của từng nghiên cứu. Trống đồng là một trong những thành tựu nổi bật nhất, góp phần làm nên diện mạo riêng của nền văn hóa này.

Điều đáng chú ý là người xưa không để lại lời giải thích trực tiếp về tên gọi, ý nghĩa hay cách sử dụng của từng hoa văn. Vì thế, các nhà nghiên cứu phải kết hợp việc phân tích hình dáng, kỹ thuật chế tác, bối cảnh khai quật và so sánh với những tư liệu lịch sử - dân tộc học. Cách tiếp cận thận trọng ấy giúp chúng ta trân trọng giá trị của trống đồng mà không biến mọi cách diễn giải thành sự thật tuyệt đối.

1. BỐI CẢNH RA ĐỜI VÀ VỊ TRÍ TRONG VĂN HÓA ĐÔNG SƠN

Sự xuất hiện của trống đồng gắn với quá trình phát triển lâu dài của nghề luyện kim ở Việt Nam thời tiền sơ sử. Trước khi đạt đến trình độ đúc những chiếc trống lớn, cư dân cổ đã tích lũy kinh nghiệm khai thác nguyên liệu, nấu luyện kim loại, tạo khuôn và chế tác nhiều loại công cụ, vũ khí, đồ dùng, đồ trang sức bằng đồng. Trong bối cảnh các cộng đồng cư trú ở đồng bằng, trung du và miền núi có sự giao lưu, trao đổi, kỹ thuật đúc đồng ngày càng được hoàn thiện. Trống đồng là sản phẩm đòi hỏi sự phối hợp giữa hiểu biết vật liệu, kỹ năng tạo khuôn, khả năng kiểm soát kim loại nóng chảy và tư duy tạo hình.

Văn hóa Đông Sơn không chỉ có trống đồng. Các di tích khảo cổ còn ghi nhận rìu, giáo, dao, mũi tên, thạp, thố, vòng tay, đồ gốm, hạt chuỗi và nhiều dấu tích cư trú, mộ táng. Những hiện vật đó cho thấy một đời sống kinh tế và xã hội đa dạng, trong đó nông nghiệp trồng lúa nước giữ vai trò quan trọng, bên cạnh đánh cá, săn bắt, chăn nuôi, thủ công nghiệp và trao đổi sản phẩm. Sông ngòi, vùng đất phù sa và môi trường nhiệt đới đã góp phần định hình sinh kế của cư dân, đồng thời tạo điều kiện cho sự kết nối giữa các khu vực.

Trong xã hội Đông Sơn, trống đồng có thể đảm nhiệm nhiều vai trò. Âm thanh trống có khả năng tập hợp cộng đồng, tạo nhịp cho hoạt động nghi lễ hoặc sinh hoạt tập thể. Việc tìm thấy trống trong một số bối cảnh mộ táng và những phát hiện ở nhiều khu vực gợi ý rằng trống còn có ý nghĩa biểu trưng, liên quan đến địa vị, quyền uy

hoặc niềm tin. Tuy nhiên, không nên mặc định mọi chiếc trống đều có cùng chức năng. Công dụng của từng hiện vật có thể thay đổi theo thời gian, địa phương và cộng đồng sử dụng.

Trống đồng cũng phản ánh mạng lưới giao lưu rộng. Những chiếc trống thuộc truyền thống Đông Sơn hoặc có phong cách gần gũi đã được phát hiện ở nhiều nơi tại Đông Nam Á. Sự phân bố này cho thấy các cộng đồng cổ không hoàn toàn biệt lập: họ có thể trao đổi sản phẩm, kỹ thuật, biểu tượng và tập quán. Các nghiên cứu gần đây nhấn mạnh cần nhìn nhận sự lan tỏa ấy như một quá trình tương tác nhiều chiều, thay vì giản lược thành một tuyến truyền bá duy nhất.

2. HÌNH DÁNG, CẤU TẠO VÀ KỸ THUẬT CHẾ TÁC

Trống đồng Đông Sơn thường có cấu trúc cân xứng, gồm mặt trống ở phía trên, tang trống phình rộng, thân trống tương đối thẳng hoặc hơi thu lại và chân trống loe. Tùy từng loại, tỷ lệ và đường nét có thể khác nhau. Một số trống có quai hoặc quai kép ở hai bên thân để thuận tiện cho việc di chuyển, treo hoặc sử dụng. Mặt trống thường là phần gây ấn tượng mạnh nhất bởi có diện tích trang trí rộng, được tổ chức thành nhiều vành hoa văn đồng tâm.

Trống được chế tác chủ yếu từ hợp kim nền đồng. Thành phần kim loại có thể khác nhau giữa các hiện vật; một số phân tích cho thấy hợp kim có thể chứa thiếc và chì với tỷ lệ thay đổi. Sự khác biệt về thành phần phản ánh lựa chọn nguyên liệu, kỹ thuật và điều kiện sản xuất ở từng thời điểm hoặc khu vực. Do đó, không nên cho rằng tất cả trống Đông Sơn đều có một công thức hợp kim duy nhất.

Đúc một chiếc trống lớn là công việc phức tạp. Người thợ phải tạo khuôn có hình dáng phù hợp, bố trí các phần khuôn để tạo mặt, tang, thân và chân trống, đồng thời khắc hoặc tạo nổi hoa văn trên bề mặt khuôn. Kim loại được nung chảy rồi rót vào khuôn; sau khi nguội, sản phẩm được lấy ra, làm sạch và hoàn thiện. Những mảnh khuôn đúc trống được phát hiện trong các cuộc khai quật tại khu vực thành cổ Luy Lâu (Bắc Ninh) là tư liệu quan trọng, góp phần làm sáng tỏ hoạt động đúc trống ở miền Bắc Việt Nam. Phát hiện này cho thấy khảo cổ học không chỉ nghiên cứu sản phẩm hoàn chỉnh mà còn có thể lần theo dấu vết của chính quá trình sản xuất.

Khi quan sát trống, có thể nhận ra sự kết hợp giữa tính kỹ thuật và thẩm mỹ. Thành trống phải đủ bền để giữ hình dáng, mặt trống cần có khả năng tạo âm thanh, còn các

dải hoa văn phải được bố trí hài hòa trên bề mặt cong. Điều đó đòi hỏi người thợ không chỉ thành thạo luyện kim mà còn có khả năng tính toán tỷ lệ, tổ chức bố cục và truyền tải hình tượng. Trống đồng vì thế là minh chứng nổi bật cho trình độ thủ công và tư duy nghệ thuật của cư dân Đông Sơn.

3. HOA VĂN VÀ THẾ GIỚI BIỂU TƯỢNG TRÊN MẶT TRỐNG

Hoa văn trên trống đồng Đông Sơn phong phú nhưng không được sắp xếp tùy tiện. Mặt trống thường có một hình ngôi sao hoặc mặt trời nhiều tia ở chính giữa, xung quanh là các vành đồng tâm. Những vành này có thể gồm họa tiết hình học như vòng tròn tiếp tuyến, chấm nổi, đường gấp khúc, răng cưa, đường song song; xen kẽ là hình chim, người, thuyền và cảnh sinh hoạt. Cách tổ chức theo vòng tròn khiến các hình tượng như chuyển động quanh tâm, tạo nên một bố cục vừa chặt chẽ vừa giàu nhịp điệu.

Hình mặt trời nhiều tia thường được xem là mô-típ nổi bật nhất. Nhiều cách giải thích liên hệ hình tượng này với ánh sáng, chu kỳ tự nhiên hoặc quan niệm vũ trụ của cư dân nông nghiệp. Tuy vậy, ý nghĩa cụ thể của nó vẫn là vấn đề cần tiếp tục nghiên cứu. Hình chim, thường được nhận diện là chim nước hoặc chim có dáng bay dài, xuất hiện trên nhiều trống. Các nhà nghiên cứu từng liên hệ chúng với môi trường sông nước, tín ngưỡng và biểu tượng cộng đồng. Đây là những giả thuyết có cơ sở so sánh, nhưng không thể khẳng định một cách tuyệt đối khi thiếu văn bản đương thời.

Những cảnh người múa, đánh trống, giã gạo, chèo thuyền hay tham gia đoàn nghi lễ cung cấp hình ảnh quý về đời sống. Trên một số trống, con người được thể hiện trong trang phục, tư thế và hoạt động khác nhau. Thuyền có dáng dài, đôi khi có người đứng thành hàng, mái chèo hoặc hình trang trí ở mũi và đuôi. Các hình tượng ấy giúp hình dung vai trò của đường thủy, sinh hoạt cộng đồng và nghi lễ trong đời sống cư dân cổ. Tuy nhiên, mỗi hình khắc là một hình ảnh nghệ thuật có tính quy ước, không phải bức ảnh ghi chép nguyên xi một sự kiện.

Có thể xem mặt trống như một "trang tư liệu bằng hình ảnh". Nó không kể một câu chuyện theo trình tự như sách viết, nhưng lưu giữ nhiều mảnh thông tin về môi trường, kỹ thuật, trang phục, phương tiện và hoạt động xã hội. Khi kết hợp với di vật khảo cổ khác, hoa văn góp phần giúp chúng ta tái dựng bức tranh văn hóa Đông Sơn sinh động hơn. Giá trị của chúng nằm ở cả vẻ đẹp tạo hình lẫn khả năng gợi mở câu hỏi khoa học.

4. TRỐNG ĐỒNG NGỌC LŨ VÀ GIÁ TRỊ DI SẢN

Trong số các trống đồng Đông Sơn được biết đến, trống đồng Ngọc Lũ là hiện vật tiêu biểu đặc biệt. Trống được phát hiện vào khoảng năm 1893-1894 tại làng Ngọc Lũ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam trước đây. Theo thông tin của Bảo tàng Lịch sử Quốc gia, trống có niên đại khoảng thế kỷ III-II trước Công nguyên, đường kính mặt 79,3 cm, đường kính đáy khoảng 80 cm và cao 63 cm. Hiện vật được đánh giá cao bởi hình dáng cân đối, kỹ thuật đúc tinh xảo và hệ thống hoa văn phong phú.

Ở trung tâm mặt trống Ngọc Lũ là ngôi sao 14 cánh nổi. Bao quanh là nhiều vành hoa văn đồng tâm, trong đó có các họa tiết hình học và những hình ảnh mô tả hoạt động của con người, chim, thuyền. Trên tang và thân trống cũng có các dải trang trí nối tiếp nhau. Sự thống nhất giữa bố cục, đường nét và hình tượng khiến trống Ngọc Lũ trở thành nguồn tư liệu quan trọng để nghiên cứu nghệ thuật Đông Sơn. Hiện vật này được công nhận là Bảo vật quốc gia năm 2012.

Bên cạnh Ngọc Lũ, nhiều trống khác như Hoàng Hạ, Sông Đà và các hiện vật phát hiện ở những địa điểm khác cũng góp phần cho thấy sự đa dạng của truyền thống trống đồng. Mỗi chiếc có kích thước, cấu tạo, hoa văn và lịch sử phát hiện riêng. So sánh chúng giúp các nhà khảo cổ nhận diện nhóm loại hình, biến đổi phong cách và mối liên hệ giữa các khu vực. Việc phân loại trống đồng, trong đó có hệ thống phân loại Heger, là công cụ nghiên cứu hữu ích, nhưng cần được vận dụng linh hoạt vì hiện vật thực tế có thể mang đặc điểm giao thoa.

Giá trị của trống đồng ngày nay không chỉ nằm trong bảo tàng. Trống đã trở thành biểu tượng văn hóa quen thuộc, xuất hiện trong hoạt động giáo dục, mỹ thuật, thiết kế, lễ hội và các chương trình giới thiệu lịch sử. Tuy nhiên, việc sử dụng hình ảnh trống đồng cần đi cùng hiểu biết đúng đắn về bối cảnh lịch sử, tránh biến biểu tượng thành vật trang trí tách rời ý nghĩa. Bảo tồn hiện vật gốc, nghiên cứu khoa học, số hóa tư liệu, giáo dục di sản và giới thiệu có trách nhiệm là những cách thiết thực để gìn giữ giá trị lâu dài của trống đồng Đông Sơn.

5. Ý NGHĨA LỊCH SỬ VÀ KẾT LUẬN

Trống đồng Đông Sơn là một trong những bằng chứng thuyết phục về trình độ phát triển của cư dân Việt cổ trong thời đại kim khí. Từ kỹ thuật đúc hợp kim đến nghệ thuật trang trí, từ âm thanh cộng đồng đến biểu tượng nghi lễ, chiếc trống kết tinh

nhiều mặt của đời sống xã hội. Nó cho thấy cư dân cổ có khả năng tổ chức lao động thủ công ở trình độ cao, quan sát thiên nhiên tinh tế và sáng tạo nên một ngôn ngữ hình ảnh đặc sắc.

Trống đồng còn có ý nghĩa trong việc tìm hiểu bản sắc văn hóa và quan hệ khu vực. Sự hiện diện của trống Đông Sơn và các loại trống có quan hệ phong cách ở nhiều nơi thuộc Đông Nam Á cho thấy lịch sử khu vực được hình thành qua những cuộc tiếp xúc lâu dài. Các cộng đồng vừa duy trì đặc điểm riêng, vừa tiếp nhận và biến đổi những yếu tố từ bên ngoài. Nhìn nhận trống đồng trong bối cảnh ấy giúp chúng ta hiểu sâu hơn sự giao lưu văn hóa, thay vì chỉ xem đây là sản phẩm biệt lập của một vùng.

Dù vậy, cần phân biệt điều đã được khảo cổ học xác nhận với những cách diễn giải còn đang tranh luận. Niên đại của từng hiện vật, nguồn nguyên liệu, quy trình đúc, chức năng cụ thể và ý nghĩa biểu tượng vẫn tiếp tục được nghiên cứu bằng phương pháp khảo cổ, phân tích vật liệu và so sánh liên ngành. Thái độ khoa học không làm giảm giá trị của di sản; trái lại, nó giúp câu chuyện về quá khứ trở nên đáng tin cậy và phong phú hơn.

Ngày nay, mỗi lần nhìn vào những vòng hoa văn trên mặt trống, chúng ta có thể cảm nhận sự kết nối giữa hiện tại và quá khứ. Tiếng trống đã vượt khỏi không gian sử dụng ban đầu để trở thành âm vang của ký ức văn hóa. Bảo vệ trống đồng không chỉ là bảo vệ một hiện vật quý, mà còn là gìn giữ tri thức, kỹ năng và sức sáng tạo của những thế hệ đã góp phần tạo dựng nền tảng văn hóa Việt Nam. Trống đồng Đông Sơn vì thế xứng đáng được nghiên cứu, trân trọng và giới thiệu đến các thế hệ hôm nay cũng như mai sau.

Tài liệu tham khảo chọn lọc

Ghi chú hình ảnh: Hình minh họa trống đồng ở trang đầu là ảnh tái dựng bằng công cụ tạo ảnh, nhằm minh họa hình dáng và mô-típ trang trí; không phải ảnh chụp hiện vật Ngọc Lũ hay một hiện vật khảo cổ cụ thể.